



ĐẠI CA DIẾP

I. Pho tượng thiêu nữ bằng vàng

Ông Kapila Kassapa là người giàu nhất nước Ma-kiệt-đà. Con trai duy nhất của ông là *Pippali Kassapa** được nuôi dưỡng như một hoàng tử. Năm 8 tuổi, cậu thọ giáo với các vị giáo sư Bà-la-môn giỏi nhất.



Lớn lên, chàng có một kiến thức bao la về môn đạo học và các môn về đời. Có điều rất lạ, là chàng rất muốn xuất gia, còn cha mẹ thì cứ ép lập gia đình.



* Một hôm, phu nhân của ông Kapila Kassapa đang đi dạo trong vườn thì cảm thấy mệt mỏi liền ngồi nghỉ dưới một gốc cây Pippali rồi sanh con tại đó. Vì vậy hài nhi được đặt tên là Pippali.

Bị thúc hối quá, chàng nhờ các nhà điêu khắc đúc một thiếu nữ bằng vàng tuyệt đẹp, cho ăn mặc lộng lẫy, đeo các nữ trang đắt giá nhất.

Thưa cha,
đây là cô gái
mà con sẽ chọn làm
vợ. Nếu cha tìm không
ra thì xin cho con
sống đời độc
thân.

Trời ơi !
Khó biết bao !
Nhưng mẹ sẽ cố gắng
làm vừa ý con.



Ông Kapila bèn cầu cứu tới các thầy Bà-la-môn. Các vị này làm ra một nhà dù lưu động – trong đó có pho tượng bằng vàng – chuyển từ làng này sang làng khác. Tới đâu các thầy cũng rao ầm lên.

Nữ thần này
rất linh thiêng với
phái nữ. Cô gái nào có
ước nguyện gì, hãy
đến đây !



Đoàn người đã đi khắp nước Ma-kiệt-đà mà vẫn chưa gặp người trong tượng. Ngày nọ, họ vào thành Tỳ-xá-ly của nước Licchavi. Tại đây, một gia đình Bà-la-môn có cô gái tên là Bhadra Kapilani.*



Khi Thiện Tâm cùng các tỷ nữ đến gần pho tượng thì mọi khán giả đều kinh ngạc : *Thiện Tâm và pho tượng như được đúc từ một khuôn.*



Các “ông mai” hết sức vui mừng, đến gặp cha nàng, thuật lại mọi chuyện trong gia đình của triệu phú xứ Ma-kiệt-đà, rồi ngỏ ý xin cầu hôn cho cậu chủ.



Thưa đại nhân,
chủ tôi xin nộp lễ
cưới với số vàng nặng
bằng trọng lượng
của tiểu thư.

Ta
đồng ý

Ít lâu sau, một đám cưới được tổ chức long trọng. Trong đêm động phòng, chàng rể và cô dâu, mỗi người ngồi cù rữ tại một góc, mặt ngó vào vách... cho tới sáng.



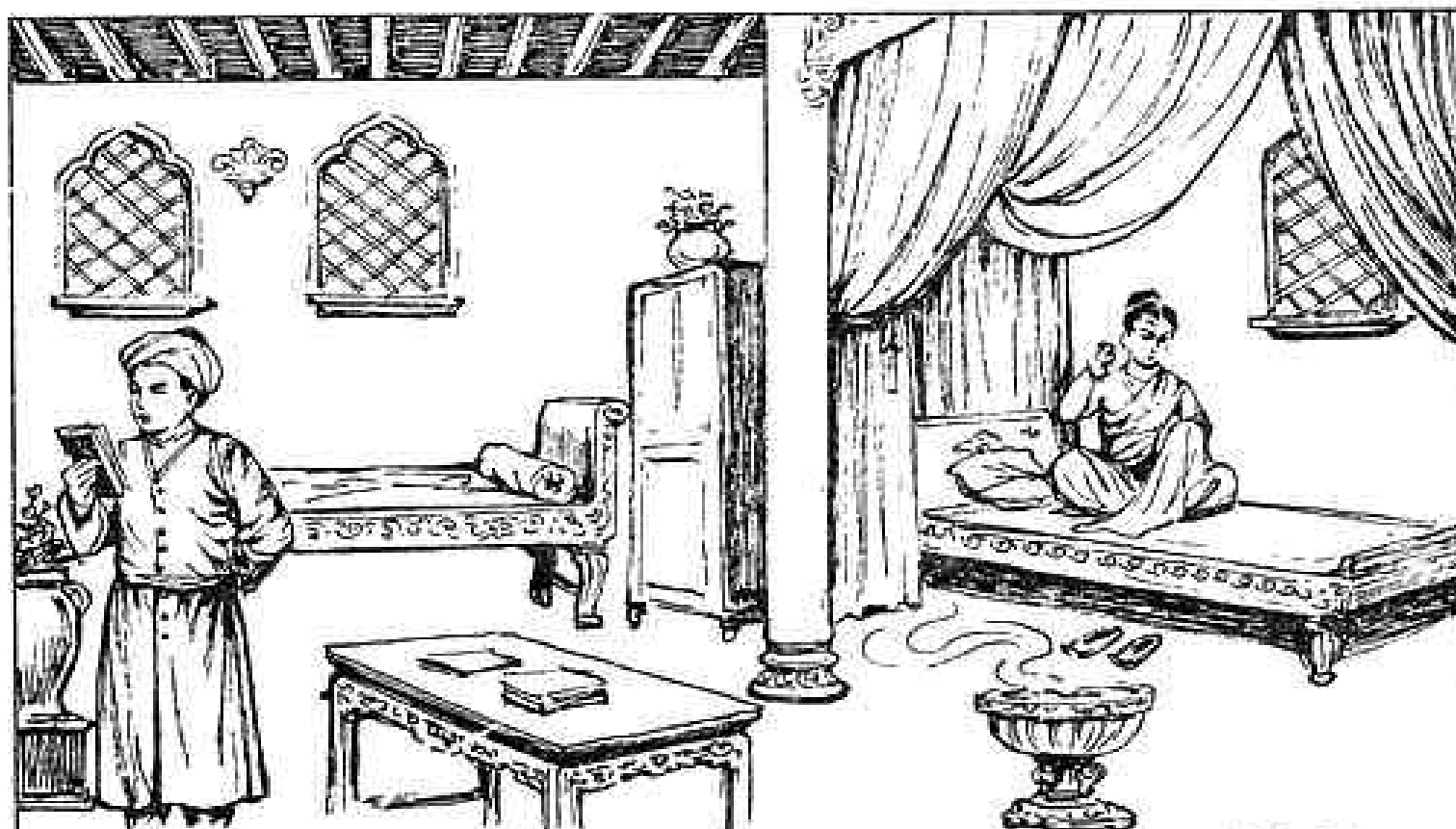
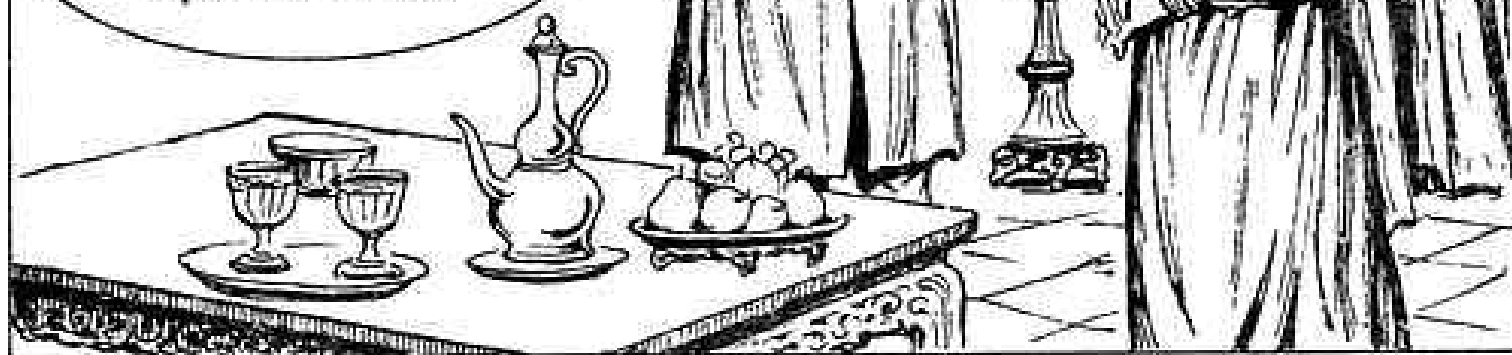
Thiện Tâm khóc. Lát sau mới nói được, giọng đứt quãng.



Nghe vậy, mắt Kassapa (Ca-diếp) sáng rực.

Lành thay !
Đó cũng là
hạnh nguyện
của tôi.

Vậy thì
từ nay đôi ta sẽ
sống như những người
bạn mà thôi.



Thế là từ giây phút đó, hai người trẻ tuổi không hề chạm tay nhau, một cái nhìn lưu luyến cũng không có. Dĩ nhiên là họ không hề ngủ chung một giường.

Song thân của Ca-diếp biết được chuyện đó, sai người dọn
bớt một cái giường.



Một hôm, có một con rắn độc bò qua phòng giữa lúc cánh tay của cô gái thòng xuống sát đất.



Ca-diếp vội vàng nắm tay áo của Thiện Tâm, đặt lên giường. Vừa lúc đó người phụ nữ thức giấc.

Hiền huynh
đã hứa như thế
nào mà hôm nay lại
chạm vào tay
muội.



II. Hai vợ chồng cùng xuất gia



Sau khi nghe Ca-diếp kể chuyện, Thiện Tâm càng kính phục bạn mình. Mười hai năm lặng lẽ trôi qua. Bấy giờ cha mẹ Ca-diếp đều qua đời. Hai vị phải cai quản gia tài.

Tại đồng ruộng, lần đầu tiên Ca-diếp được chứng kiến cảnh "mạnh được yếu thua" rất đau lòng.

Đời thật là khổ. Loài vật khổ đã đành mà con người có sướng gì đâu !



Trong khi
đó ở tại
nhà, Thiện
Tâm nhìn
thấy bầy
chim bay
xuống mớ
ngũ cốc
trên sân,
tìm ăn các
con sâu.

Ta
không thể
tiếp tục sống
đời thế tục.



CHIỀU HÔM ĐÓ

Hiền
huynh, giờ
đây là lúc chúng
ta xuất gia



Hiền muội
ở lại trông coi nhà,
sau khi tìm thấy đạo,
huynh trở về đón
muội.

Không,
muội cũng đi
cùng một lúc với
huynh.





Hai người chia của cải cho bà con thân tộc, gia nhân, dân nghèo, rồi cắt tóc, cạo râu, mang bình bát, mặc áo nhà tu, đi trên hai ngã đường khác nhau.



Theo truyền thuyết, sa môn Ca-diếp rời khỏi nhà trùng với ngày thứ 49 mà Phật ngồi tĩnh tọa dưới gốc cây Bồ đề bên bờ sông Ni-liên-thiền. Ca-diếp đã đi rất nhiều nơi nhưng không gặp thấy vừa ý. Ba năm đã trôi qua, một hôm...

...Phật âm thầm rời khỏi tinh xá Trúc Lâm, đi về hướng Bắc của thành Vương Xá được 3 dặm thì dừng lại bên một gốc cây đại thọ. Kia ! Một người đang đi tới ! Khi đến sát bên Phật, người ấy hơi ngập ngừng...



...rồi bỗng quỳ sụp xuống.

Bạch Thế Tôn,
Ngài là sư phụ
của con. Xin Thế Tôn
cho con được
quy y.

Này Ca-diếp,
Ta chờ thầy đã lâu.
Giờ hãy nghỉ dưới bóng cây
này. Hãy rèn luyện lấy mình.
Ngày sau Giáo hội rất
cần tới thầy.



Một lát sau, Phật và Ca-diếp trở về tinh xá Trúc Lâm. Đi được một quãng, tới một gốc cây, Phật dừng chân nghỉ. Ca-diếp xếp áo của mình, mời Phật.

Bạch Thế Tôn,
xin Thế Tôn hãy
ngồi trên toạ
cụ này.



Này Ca-diếp,
tấm áo tăng-già-lê
này rất tốt. Ngồi
rất êm.

Bạch Thế Tôn,
xin Thế Tôn nhận
lấy toạ cụ đó.



Toạ cụ : Miếng vải lớn được gấp lại, dùng để lót chỗ ngồi ★ **Áo tăng già lê** (sanghati, tiếng Sanscrit) : Một áo trong 3 y của các tỷ kheo. Đó là cái áo tràng ở phía ngoài, dùng để mặc khi đi khất thực hoặc thuyết pháp, thường được gọi là đại y.



Sau khi gia nhập Giáo hội của Phật được 7 ngày, Ca-diếp đắc quả A-la-hán. Kể từ đó Đại Ca-diếp** đem hết sức ra hoạt động cho Giáo hội.

* Do việc đổi áo, Ca-diếp được xem là "người con đích thực của Thế Tôn". Về sau lúc Phật nhập diệt, chính Ca-diếp đứng ra tổ chức tang lễ.

** Vì lúc đó có nhiều vị tỷ kheo đắc quả A-la-hán cùng mang họ Kassapa, như Uruvela-Kassapa, Nadi-Kassapa và Gaya-Kassapa... cho nên "ông Kassapa mới vào" này, được gọi là Maha-Kassapa (Đại Ca-diếp).

III. Đại Ca-diếp giúp đỡ Thiện Tâm



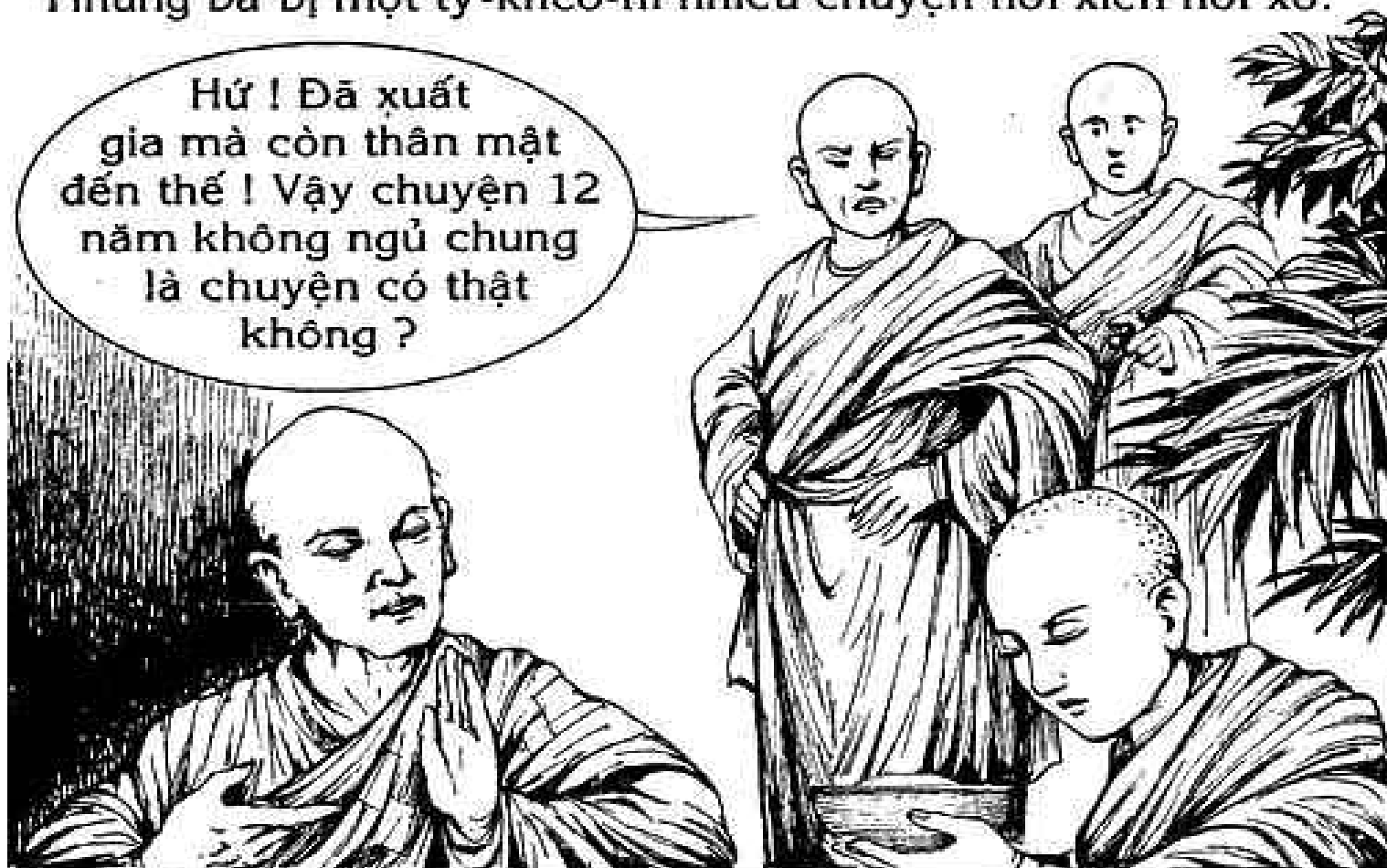
Về phần Thiện Tâm, sau khi chia tay với Ca-diếp, bà cũng đi tìm đạo. Ngày nọ bà đến sông Hằng lễ bái một nhóm ngoại đạo.

Thấm thoát mà đã 5 năm rồi ! Bấy giờ là năm 585 trước Tây lịch, bà Mahapajapati được phép thành lập Giáo hội tỷ-kheo-ni. Đại Ca-diếp nhờ một tỷ-kheo-ni đi rước Thiện Tâm về với ni trưởng Mahapajapati. Nhưng chính cái sắc đẹp rực rỡ của Thiện Tâm đã khiến nhiều người trong ni viện xầm xì. Thiện Tâm phiền muộn, không ra ngoài khát thực, xa lánh nơi đông người. Đại Ca-diếp xin phép Phật được chia phần nửa phần khát thực của mình cho Thiện Tâm.



Nhưng bà bị một tỷ-kheo-ni nhiều chuyện nói xiên nói xỏ.

Hử ! Đã xuất gia mà còn thân mật đến thế ! Vậy chuyện 12 năm không ngủ chung là chuyện có thật không ?



Những lời dèm xiểm đó không làm bận lòng Đại Ca-diếp, nhưng để khuyến khích Thiện Tâm tiến nhanh trên đường tu học, ông không tiếp tế thức ăn nữa. Về phần Thiện Tâm, bà hết sức tinh tấn và thành tâm sám hối. Sau cùng, bà đắc quả A-la-hán, được Phật khen : *"Trong số các tỷ-kheo-ni, Thiện Tâm giỏi về Túc mệnh thông* hơn cả."*



* Nhớ được các chuyện đã xảy ra trong nhiều kiếp trước.

IV. Chuyên tâm tu hạnh đầu đà

Một hôm Phật nói :

- *Này Ca-diếp, thầy nên thuyết pháp cho các tỷ kheo !*
- Bạch Thế Tôn, có nhiều tỷ kheo không chịu nghe pháp.
- Vì sao thầy nói như vậy ?
- Bạch Thế Tôn, tỷ kheo Bàn Trù (đệ tử của A-nan) và tỷ kheo A-phù-tỳ (đệ tử của Mục-kiền-liên) cứ mãi ham tranh luận để xác định coi ai hiểu nhiều hơn ai.

Bấy giờ A-nan đang cầm quạt đứng hầu Phật, nói :

- Thưa sư huynh, lớp tỷ kheo trẻ đó kém trí huệ.
- A-nan nên im lặng. Chớ để tôi đem việc của thầy ra hỏi giữa tăng chúng. — Đại Ca-diếp nói.

A-nan liền nín thinh. Phật sai một tỷ kheo đến chỗ ở của hai tỷ kheo ưa tranh cãi. Tới nơi, người này nói :

- Thế Tôn gọi hai thầy.

Khi Bàn Trù và A-phù-tỳ đến, Phật hỏi :

- Có thật chẳng, hai thầy thường tranh luận với nhau để xem ai hiểu biết nhiều ?
- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Sau khi nghe Phật giảng giải, hai tỷ kheo phạm lỗi đến lễ chân Ngài, bạch rằng :

- Bạch Thế Tôn, chúng con xin sám hối.

Một hôm khác, Phật nhắc lại với tỷ kheo Đại Ca-diếp :

- *Này Ca-diếp, thầy nên giảng pháp cho các tỷ kheo.*
- Bạch Thế Tôn, ngày nay khó thuyết pháp cho các tỷ kheo. Họ chẳng chịu nghe. Mà nếu phải “bị nghe”, lòng họ không vui.
- Vì sao thầy nói như vậy ?
- Bạch Thế Tôn, có nhiều tỷ kheo không tôn kính thiện pháp. Nếu có nghe, họ cũng thối chuyển.



— Đúng vậy, người nào không có lòng tin đối với pháp lành thì sẽ bị thối chuyển. — Phật nói :

Một dịp khác, Phật lại nhắc Đại Ca-diếp nên thuyết pháp, thì được trả lời :

— Bạch Thế Tôn, Thế Tôn là gốc của pháp, là con mắt của pháp, là chỗ nương tựa của pháp. Cúi xin Thế Tôn vì các tỷ kheo mà thuyết pháp. Các tỷ kheo nghe xong, sẽ lãnh thọ và hành trì.

Từ đó Phật không mời gọi Đại Ca-diếp thuyết pháp nữa. Và cũng từ đó, Đại Ca-diếp tìm nơi thanh vắng, dốc lòng tu hạnh đầu đà*.

Những người tu hạnh đầu đà phải giữ 12 điều sau đây :

● VỀ ĂN : GIỮ 4 ĐIỀU

1. Chỉ ăn các thức ăn do chính mình đi khất thực (không ăn các thứ được mời hay được các bạn đồng tu chia sẻ).
2. Mỗi ngày *chỉ ăn một lần* trước Ngọ hoặc lúc đúng Ngọ.
3. Khi đi khất thực, phải tuân tự đi từ nhà này sang nhà kế tiếp, không bỏ sót một nhà nào cả (cốt để tránh việc chỉ đi khất thực nơi các nhà giàu để được ăn ngon).
4. Chỉ ăn các thức ăn do mình khất thực, nội trong cái bình bát của mình mà thôi (dầu chưa no cũng không được tìm cách ăn thêm)

● VỀ MẶC : GIỮ 2 ĐIỀU

1. Chỉ mặc áo may bằng vải cũ do người ta vứt đi. Áo được kết bằng nhiều mảnh vải nhỏ (gọi là *y phẩn tảo*).
2. Chỉ sử dụng ba bộ áo mà thôi.

● VỀ Ở : GIỮ 6 ĐIỀU

1. Phải sống trong rừng hoặc tại các đồi núi, xa dân cư ;
2. Phải sống dưới các gốc cây hay tại một hang động tự nhiên, không được cất lều trại ;
3. Phải sống tại các nghĩa trang hoặc nơi có mồ mả ;
4. Hoặc đến sống nơi có cỏ, có bóng cây che.
5. Nếu không tìm được những chỗ vừa nói, thì phải chịu sống nơi trống trải, không có bóng mát.
6. Phải ngồi kiết già, chớ không được nằm.

* Đầu đà (dhūta) : Rửa sạch các phiền não, xa lìa mọi danh lợi. Tu hạnh đầu đà là tu khổ hạnh.

V. Những mẫu chuyện đáng nhớ về Đại Ca-diếp

1. Nêu gương không ham muốn vật chất

Một chiều kia, Đại Ca-diếp đến gặp Phật, cúi đầu đánh lễ rồi ngồi xuống một bên.

— Này Ca-diếp, nay thầy đã lớn tuổi, mặc y phẩn tảo nặng nề làm gì ! Hãy mặc chiếc áo nhẹ do các cư sĩ cúng dường đi !

— Bạch Thế Tôn, con muốn sống hạnh đầu đà, mặc y phẩn tảo, tự mình đi khất thực... là để trong hiện tại, con được an lạc và nêu gương “không ham muốn vật chất” cho chúng sanh đời vị lai.

— Lành thay ! Ca-diếp !



2. Đại Ca-diếp được Phật chia phân nửa chỗ ngồi

Sau một thời gian sống trong rừng, râu tóc mọc dài, Đại Ca-diếp đến Xá Vệ giữa lúc Phật đang thuyết pháp. Khi đó có một số tỷ kheo tỏ vẻ xem thường.

— Ăn mặc lôi thôi như vậy mà cũng đến đây !

Phật thấy hết, hiểu hết, bèn nói lớn :

— Này Ca-diếp ! Thầy hãy tới đây ! Ta chia nửa toà.

Các tỷ kheo khinh mạn kinh hãi, dựng tóc gáy trong lúc Đại Ca-diếp chấp tay xá Phật.

— Bạch Thế Tôn, Thế Tôn là thầy của con. Con là đệ tử của Thế Tôn.

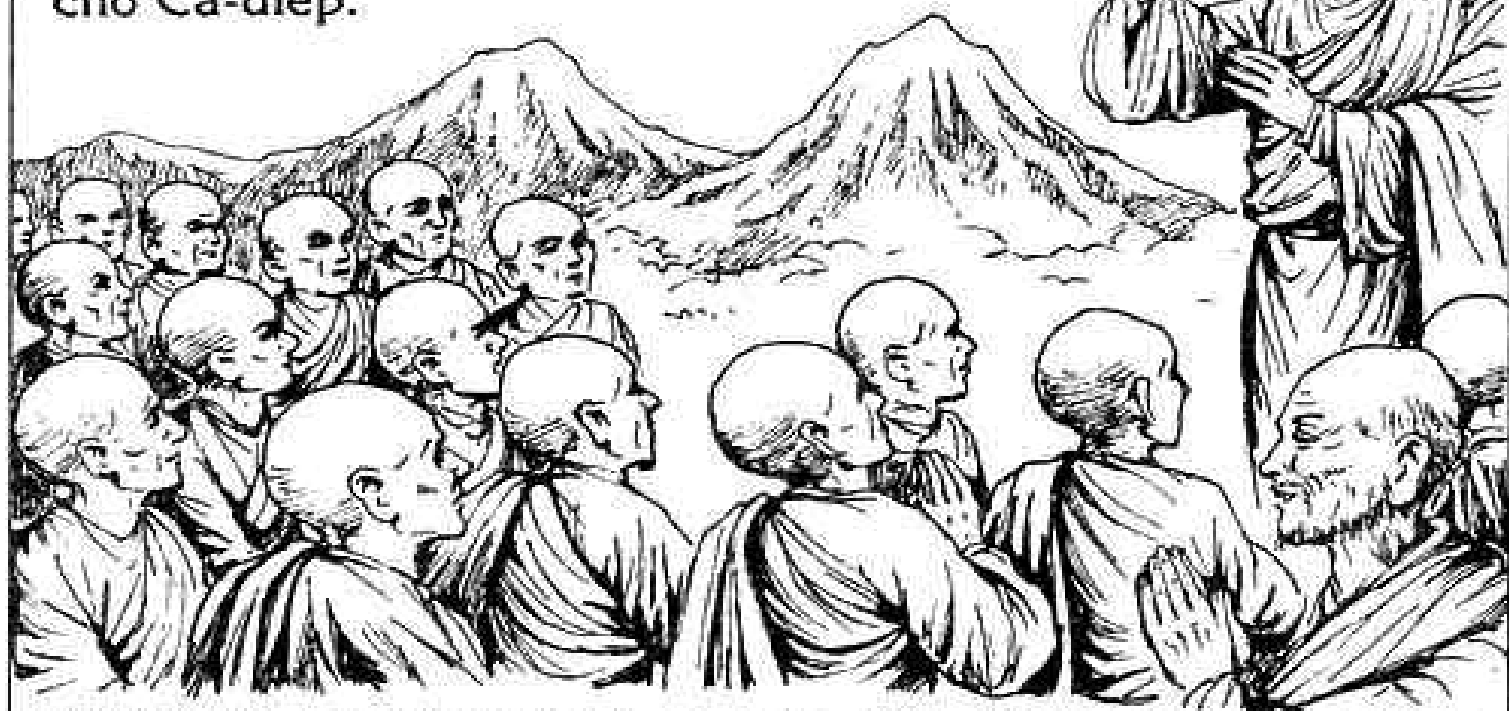
— Đúng vậy. Nhưng bây giờ thầy hãy ngồi xuống cạnh Ta.

Đại Ca-diếp đánh lễ Phật rồi ngồi xuống một bên. Bấy giờ để cảnh tỉnh các tỷ kheo, Phật kể lại các công đức lớn lao mà Đại Ca-diếp đã chứng đắc trong quá khứ và hiện tại. Các tỷ kheo nghe xong, hết sức thán phục Đại Ca-diếp.



3. *Giơ hoa mỉm cười (Niêm hoa vi tiếu)*

Ngày nọ trên núi Linh Thứu, Phật cầm một cành hoa đưa lên. Tất cả mọi người đều im lặng, chưa hiểu ý nghĩa gì ; chỉ riêng Đại Ca-diếp mỉm cười *. Phật nói : Ta có *chánh pháp nhãn tạng, Niết bàn diệu tâm, thực tướng, vô tướng* trao lại cho Ca-diếp.



“Sự thân nhau” từ thuở xa xưa được thấm sâu vào trong tiềm thức của Đại Ca-diếp cho tới tận kiếp này : vì vậy khi vừa mới gặp Phật là đã nhận ra Phật và khi Phật vừa đưa cành hoa lên (chưa nói gì cả) thì Đại Ca-diếp đã hiểu Phật muốn nói gì.

Song song với việc sống theo **hạnh đầu đà** đến mức **đệ nhất**, Đại Ca-diếp còn có một ngôn ngữ rất thẳng thắn khiến cho một số người đôi lúc thấy không được êm tai. Chính vì vậy mà...

* Chuyện này và chuyện ngay phút đầu tiên gặp Phật, Đại Ca-diếp đã nhận ra “đó là sư phụ của mình” đủ cho ta thấy giữa Phật và Đại Ca-diếp đã có nhiều mối liên hệ từ bao kiếp trước ★ **Chánh pháp nhãn tạng** : Giáo pháp chứa đựng các mặt nghĩa, mặt ý, không thông qua hình thức văn tự, ngôn ngữ ★ **Niết bàn diệu tâm** : Bản thể thường trụ viên mãn, cũng có nghĩa là *pháp thân Phật* ★ **Thực tướng vô tướng** : Cái bản thể chân thật, không có màu sắc, hình dáng gì cả ★ **Chánh pháp nhãn tạng, Niết bàn, thực tướng vô tướng** : Giáo pháp diệu truyền từ tâm này sang tâm kia.

4. ...Đại Ca-diếp bị một đệ tử đốt cháy căn lều lá

Bấy giờ Đại Ca-diếp sống trong một căn lều lá ở gần Vương Xá, có hai chú tiểu giúp việc. Một chú siêng năng, một chú lười biếng mà lúc nào cũng làm ra vẻ các công việc trong nhà là do chính chú thực hiện. Một hôm chú mạo nhận rằng chính chú đã nấu xong một nồi nước, nhưng lời nói dối đó bị phát giác. Đại Ca-diếp rầy chú :



— Khi một người đã thọ trì giới luật, tự mình làm điều gì thì người đó mới có quyền bảo rằng : *“Tôi đã làm việc đó”*. Nếu không, thì đó chỉ là một lời nói dối có toan tính. Từ nay chớ có phạm ác hạnh như thế nữa.

Chú tiểu phạm lỗi đã không sám hối mà còn tỏ vẻ giận thầy mình. Hôm sau, chú không theo thầy vào Vương Xá khát thực, mà lần mò đến một gia đình thủ hộ, nói rằng thầy mình đang bệnh. Gia chủ vội vàng sửa soạn các thức ăn thích hợp cho một người bệnh, nhờ chú mang về cho trưởng lão. Chú tìm đến một nơi vắng vẻ, ăn hết. Hôm sau người thủ hộ đến thăm trưởng lão và thế là chuyện gian dối của chú bị đổ bể. Chú được thầy giảng giải điều phải điều trái. Thế nhưng chú lại đem lòng oán giận :

— Hôm nọ mình “lỡ nói đùa” rằng chính mình đã nấu nồi nước, thế mà ông la mắng ; hôm nay mình chỉ xin “tạm ứng trước” một ít trái cây mà ông cũng cần nhằn. Được rồi !...

Thế là hôm sau, thừa lúc Đại Ca-diếp và chú tiểu siêng năng đi khát thực, chú tiểu hư hỏng đập hết các dụng cụ đựng thức ăn rồi đốt chòi lá. Chú cũng trốn luôn.



5. Bị các tỷ-kheo-ni xúc phạm

● Một hôm A-nan đề nghị với Đại Ca-diếp :

— Thưa sư huynh, hôm nay chúng ta ra khỏi núi, vào Vương Xá khát thực.

Đại Ca-diếp nhận lời. Trên đường đi, A-nan nói :

— Trời còn sớm. Chúng ta có thể ghé thăm tinh xá của tỷ-kheo-ni một chút.

Tại tinh xá, các tỷ-kheo-ni đánh lễ hai vị, rồi ngồi lui một bên. Đại Ca-diếp thuyết pháp. Trong bài pháp có đoạn đề cập đến những lỗi lầm mà một số tỷ-kheo-ni có thể mắc phải. Vì vậy khi Đại Ca-diếp dứt lời, tỷ-kheo-ni Thullananda nói với một tỷ-kheo-ni khác :



— Đứng trước một thầy có dung mạo đoan nghiêm như tôn giả A-nan mà ông Đại Ca-diếp lại *thuyết pháp* cho các tỷ-kheo-ni nghe. Việc này có khác gì một kẻ bán kim thuyết giảng về phẩm chất của cây kim trước người sản xuất kim.

Đại Ca-diếp quay sang A-nan, nói :

— Thầy có nghe tỷ-kheo-ni ấy nói gì không ? Ta là kẻ bán kim, còn thầy là người sản xuất kim.

— Thưa sư huynh, xin hãy kham nhẫn ! Tỷ-kheo-ni ấy có trí huệ kém cỏi. — A-nan nói.

Đại Ca-diếp rầy A-nan :

— Này A-nan, từ nay thầy hãy cẩn thận trong việc giao tiếp với phái nữ. Chớ quá chiều họ mà có ngày thầy bị tăng chúng hiểu lầm.

Những ngày sau đó, tỷ-kheo-ni Thullananda thấy mình vẫn không được tôn giả A-nan “lưu tâm”, bèn hoàn tục.

● Sau ngày Phật nhập Niết bàn không lâu, nước Ma-kiệt-đà bị mất mùa. Các tỷ kheo đi khát thực gặp khó khăn. Khi đó có 30 tỷ kheo trẻ không chịu đựng nổi nên đã hoàn tục. Bên cạnh A-nan chỉ còn lèo tèo mấy chú tiểu.

Khi trở về núi Linh Thứu, vừa gặp Đại Ca-diếp, A-nan thuật lại chuyện này và bị rầy.

— Vì sao giữa lúc đói kém mà thầy lại dẫn nhiều tỷ kheo trẻ đi khát thực tại một vùng đất bị mất mùa, để đến nỗi nhiều tỷ kheo phải hoàn tục ? Việc này chứng tỏ thầy không biết tính biết toán gì cả. *Thầy chưa trưởng thành.*



Tôn giả từ tốn đáp :

— Thưa sư huynh, tiểu đệ trên 60 tuổi, đầu đã hai thứ tóc mà chưa trưởng thành hay sao ?

— Này A-nan, bất cứ ai làm hư việc thì cũng đều chưa trưởng thành, bởi vì người đó không biết tính toán.

Tỷ-kheo-ni Thullatissa nghe được những lời Đại Ca-diếp quở trách A-nan, bèn thốt ra một câu rất khiếm nhã :

— Đại Ca-diếp là *người ngoại đạo* mà lại dám trách một vị dòng dõi Thích Ca có dung mạo đoan trang.

Thế rồi tỷ-kheo-ni này loan tin đó cho nhiều người biết.

Đại Ca-diếp nghe được, nói với A-nan :

— Này A-nan, từ khi ta xuất gia đến nay, ta chỉ lạy có một mình Thế Tôn. Vậy mà tỷ-kheo-ni kia lại gọi ta là *người ngoại đạo* !

Từ đó A-nan lo chấn chỉnh lại các nữ đệ tử của mình. Nhờ vậy vị *"Tăng thống đầu tiên của Phật giáo"* không cần phải áp dụng kỷ luật đối với tỷ-kheo-ni Thullatissa, bởi vì tỷ-kheo-ni này thấy khó bề lay chuyển được A-nan, cũng hoàn tục theo Thullananda.

VI. Đại Ca-diếp độ bà lão nghèo

Trong thành Vương Xá có một bà lão cực kỳ nghèo khổ, sống độc thân, ngủ tại các chỗ vắng người. Bà không có đủ quần áo, phải lấy lá che thân. Một hôm bà đau nặng, đang nằm trên gò đất thì một nữ tì đem nước cơm đi đổ. Bà hỏi xin và lấy một cái chén mẻ ra đựng, định bụng sẽ uống cho đỡ đói. Từ lâu, trưởng lão đã thấy và đã biết bà lão. Hôm nay trưởng lão đến đây thăm viếng bà. Bà lão nhường cặp mắt mỗi một nhìn người đang đứng kế bên mình, nghĩ thầm : “Trời ơi ! Một sa môn ! Vị này nghèo hơn ta hay sao mà lại đứng đây khát thực ?” Bà nói, giọng mỗi một :

— Thưa sa môn, con không có gì để cúng dường.

— Hôm nay tôi muốn cứu bà ra khỏi cảnh khổ sở cùng cực nên mới tới đây khát thực. Dĩ nhiên tôi cũng có thể tặng bà vài món nho nhỏ, nhưng điều này chỉ giúp bà khỏi khổ trong nhất thời thôi. *Bây giờ, bà hãy bố thí cho tôi bất cứ thứ gì bà có. Với công đức đó, kiếp sau bà sẽ được tái sinh vào các gia đình giàu có, hoặc được sanh lên cõi Trời.*

Tìm hoài vẫn không thấy món gì có thể cúng dường cho sa môn, bà lão ôm mặt khóc nức nở, nói với giọng nghẹn ngào :

— Thưa sa môn, quả thật con không có gì cả.

— Này bà lão, *ai khởi tâm bố thí thì người đó không còn là người nghèo nữa ; ai biết hổ thẹn thì người đó đã mặc pháp y. Bà đã có hai thứ đó rồi, vậy bà đâu còn nghèo. Trong thành Vương Xá này, biết bao người rất giàu có, nhưng họ không hề bố thí và cũng không biết hổ thẹn về việc đó. Đó mới là những người bần cùng vậy.*



Nghe vị sa môn giảng đến đây, lòng bà lão tràn đầy hy vọng vào kiếp sau. Bà mạnh dạn bung chén nước cơm dâng lên. Đại Ca-diếp cung kính nhận vật cúng dường và uống cạn.

Một lát sau, bà lão mệnh chung, được sanh lên cõi Trời Đạo-Lợi và trở thành một thiên nữ xinh đẹp. Ngày nọ, thiên nữ nhìn lại phước nghiệp đời trước, nhớ đến Đại Ca-diếp, bèn bay xuống trần, dùng thiên hoa rải cúng dường Ngài.

VII. Gây dựng lòng tin trong dân chúng

Một ngày kia, Đại Ca-diếp vào Alavi khát thực. Vừa trông thấy ngài, dân chúng liền ùn ùn bỏ chạy. Đi tiếp nhiều con đường khác và cả vùng ngoại ô, nơi nào ngài cũng được chứng kiến quang cảnh kỳ lạ đó.

Trên đường về, Đại Ca-diếp hỏi một số cư sĩ :

— Nay các cư sĩ, xưa kia nơi này dễ nhận đồ khát thực. Nay sao lại khó khăn vậy ?

— Thưa tôn giả, từ khi Thế Tôn rời khỏi nơi này, mấy năm qua các tỷ kheo ở đây, người nào cũng muốn tự cất phòng ốc cho riêng mình. Muốn có đủ vật liệu và tiền bạc để xây dựng, các tỷ kheo đã đến từng nhà kêu gọi chúng tôi cúng dường. Các vị kêu gọi mãi đến nỗi dân chúng hết chịu đựng nổi, nên mỗi khi thấy bóng dáng một tỷ kheo là họ chạy trốn.



Nghe xong, Đại Ca-diếp trở về Vương Xá, bạch với Phật. Phật họp các tỷ kheo ở Alavi lại, nói :

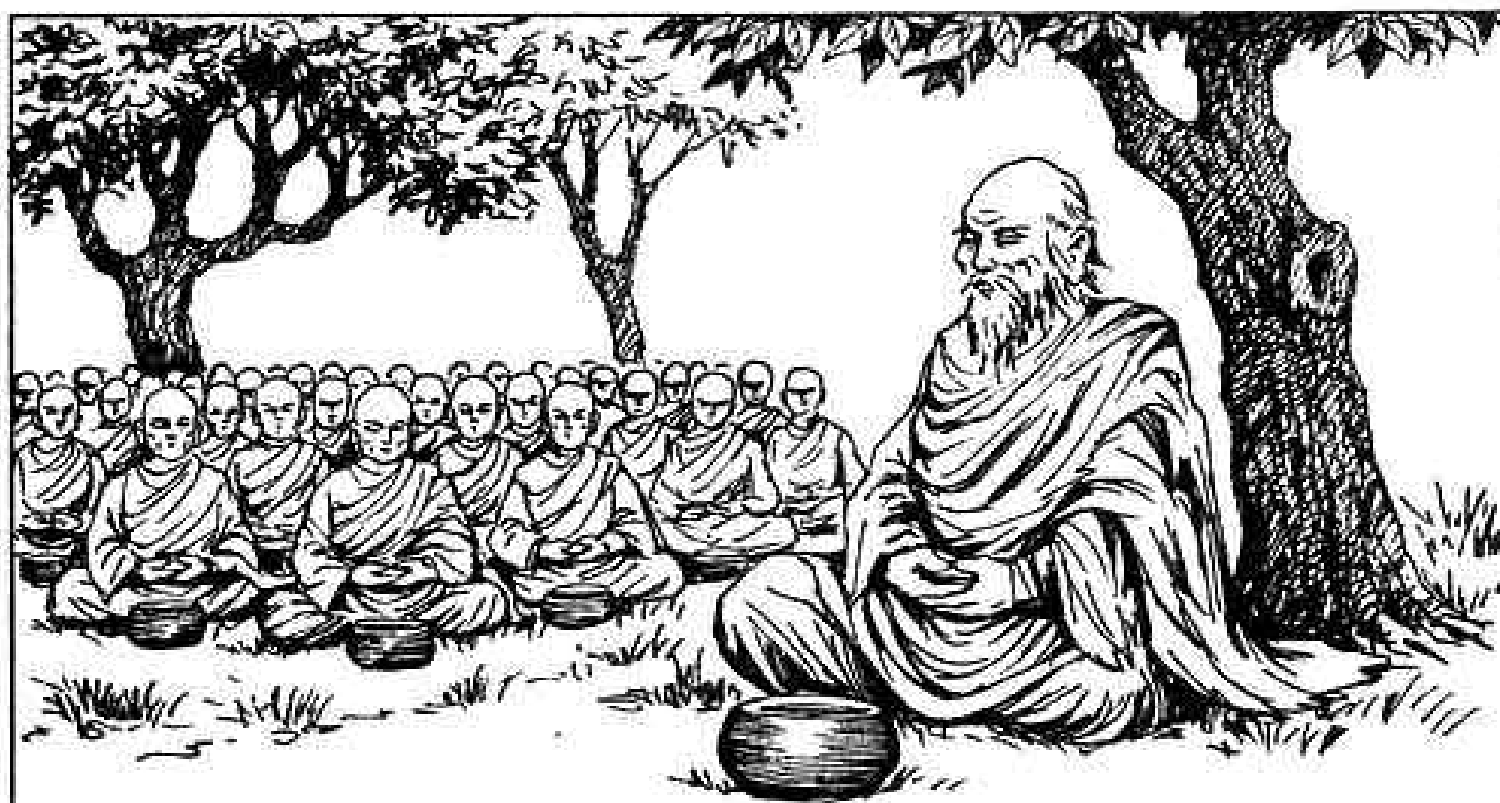
— “Này các tỷ kheo, các thầy không được đòi hỏi chúng sanh, trái lại các thầy phải là người cống hiến cho chúng sanh. Nhiệm vụ của các thầy là hoằng pháp độ sanh, chứ không phải là việc lo lắng chỗ ăn, chỗ ở. Nếu các thầy xây cất giảng đường để thuyết pháp cho tín đồ, hoặc thiết lập tinh xá để tu chung với nhau, thì Ta cho phép. Còn nếu làm nhiều tình thất lễ tẻ, thiếu số người trong đó hưởng thọ cúng dường, đó là làm phân tán lực lượng tăng đoàn. Am thất này tranh với am thất kia, ai cũng cho mình là hay, là giỏi nhất, lại càng dễ sanh tâm riêng tư”.

Đức Phật dạy các tỷ kheo ở Alavi xong, trở về Vương Xá. Trưởng lão Đại Ca-diếp ở lại Alavi, gây dựng lại lòng tin trong dân chúng.

VIII. Vị Tổ đầu tiên của Phật giáo



Lúc Phật nhập diệt tại Kusinara, trong số Thập đại đệ tử của Phật chỉ có A-na-luật và A-nan bên cạnh Phật. Trước đó Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên và La-hầu-la đều đã mệnh chung.



Bấy giờ, Đại Ca-diếp đang dẫn 500 tỷ kheo đi từ Pava đến Kusinara. Dọc đường, tôn giả ngồi nghỉ dưới một tán cây.



Vừa khi đó một người ngoại đạo cầm một cánh hoa sa la, đang từ phía Kusinara đi về Pava.

Biết các vị loã thể rất rành tin tức của thế gian, Đại Ca-diếp hỏi :

Này
hiền giả,
hiền giả có biết
sa môn Gotama
không ?

Ngài
Gotama diệt độ
tại Kusinara cách đây
7 hôm rồi. Tôi lượm
cánh hoa này tại
chỗ đó.



Rồi trong khi một số tỳ kheo vẫn bình tĩnh, một số khóc than thì tỳ kheo Subhadda nói oang oang :

Thôi các hiền giả !
Chớ có sầu não ! Chúng ta
đã thoát khỏi vị sa môn ấy rồi. Từ
bấy lâu nay, chúng ta đã bị ông ấy
quấy rầy với những lời tương tự như :
“Các thầy không được làm như vậy,
các thầy phải làm như vậy”.
Nay thì chúng ta có thể
muốn làm gì thì
làm !



Tôn giả Đại Ca-diếp nghe rõ những lời đó nhưng vẫn im lặng. Ngài chỉ thúc hối mọi người nhanh chân đi đến Kusinara.



Trong khi đó, tại Kusinara, bốn vị tộc trưởng Malla cầm đuốc châm vào dàn hoả mấy lần, nhưng vẫn không cháy.



Đến khi phái đoàn Đại Ca-diếp đến, đánh lễ nhục thân Thế Tôn xong, thì dàn hoả tự nhiên bốc lửa.

Xá lợi của Phật được phân làm 8 phần bằng nhau, chia cho 8 nước. Bộ tộc thứ 9 đến trễ, chỉ nhận được một mớ tro ; còn ông Dona – người có công phân chia xá lợi của Phật cho các nước – xin phép nhận cái bình dùng để đựng xá lợi, đem về thờ.

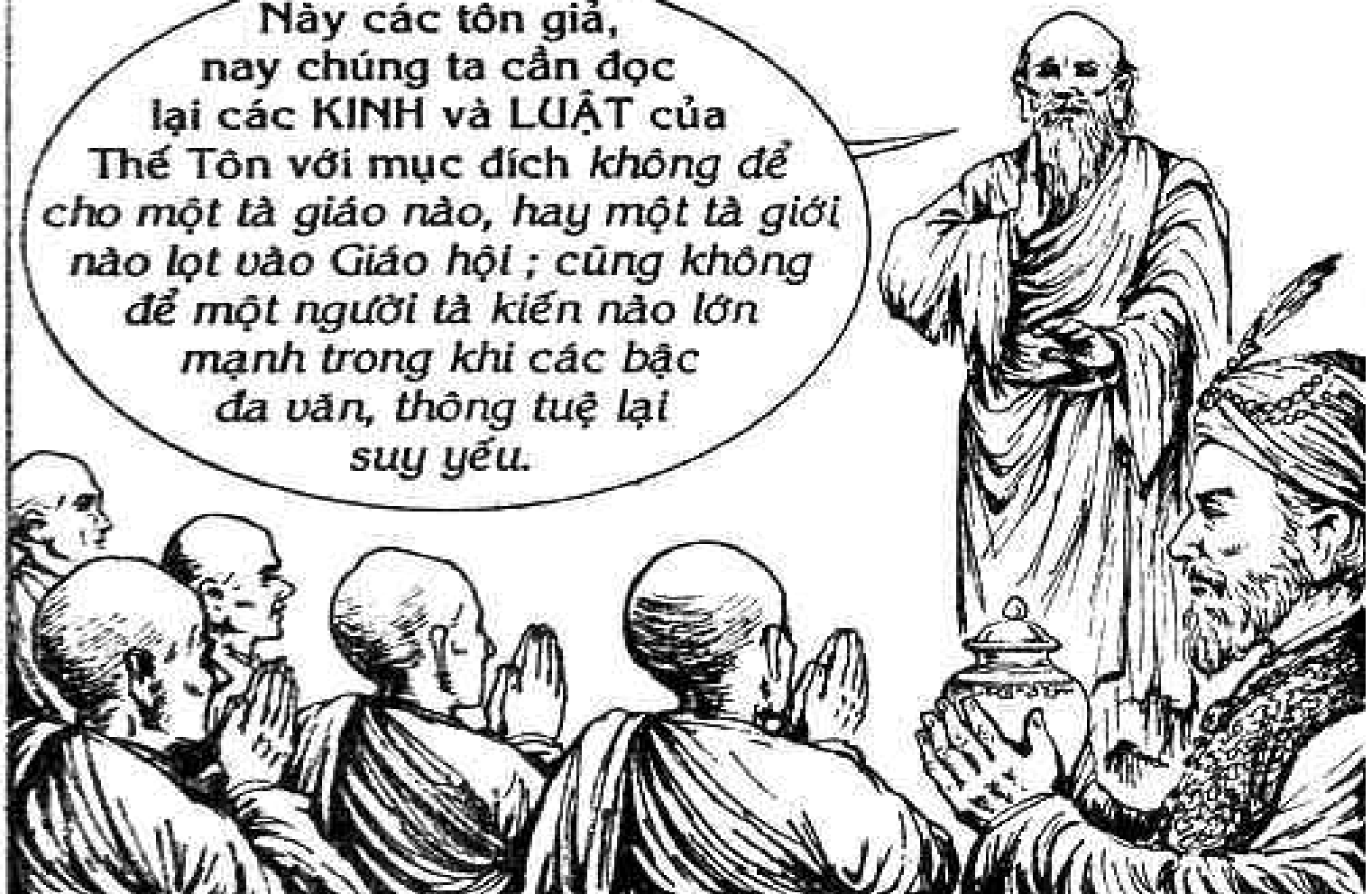
Tôn giả Đại Ca-diếp lãnh nhiệm vụ đem phần xá lợi của Phật dành cho vua A-xà-thế về Ma-kiệt-đà. Trên đường

ngài nhớ lại câu nói của Shadda và lo ngại : “Nếu tư tưởng vô kỷ luật này lớn mạnh thì nó sẽ làm hại Giáo hội”.



Thế là sau khi trao xá lợi của Phật cho vua A-xà-thế, tôn giả triệu tập các tỷ kheo lại, nói :

Này các tôn giả,
nay chúng ta cần đọc
lại các KINH và LUẬT của
Thế Tôn với mục đích không để
cho một tà giáo nào, hay một tà giới
nào lọt vào Giáo hội ; cũng không
để một người tà kiến nào lớn
mạnh trong khi các bậc
đa văn, thông tuệ lại
suy yếu.





Mọi người đồng ý và yêu cầu trưởng lão sớm triệu tập một hội đồng kết tập kinh điển gồm các tỷ kheo đã đắc quả A-la-hán. Đó là cuộc kết tập kinh điển Phật giáo lần thứ nhất, được diễn ra tại nước Ma-kiệt-đà vào năm 544 tr.T.L.



Sau kỳ công đó, tôn giả Đại Ca-diếp được mọi tỷ kheo kính trọng vì tuổi hạ cao, và nhất là vì đạo hạnh của ngài. Ngài được phép nắm giữ y bát của Phật.

Hai mươi năm đã trôi qua, trưởng lão đã làm tròn nhiệm vụ của “một sư huynh” hướng dẫn Tăng chúng và giới cư sĩ, làm cho Giáo hội Phật giáo tiếp tục phát triển. Một hôm, trưởng lão đem y bát của Phật trao lại cho tôn giả A-nan... rồi vào rừng tiếp tục tu hạnh đầu đà.

Từ đó không ai còn gặp lại ngài nữa.

